

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Giáo Trình Trung Bộ Kinh – Majjhima Nikāya

Bài học ngày 13.3.2021

123. Kinh Hy Hữu Vị Tăng Hữu Pháp
(Acchariya-abbhutadhamma Sutta)

Những Sự Việc Chỉ Có Ở Bậc Chánh Đẳng
Chánh Giác

Acchariya-abbhuta có nghĩa là hy hữu chưa từng có. Tên bài kinh được đặt theo nội dung nói về những sự kiện rất lạ lùng trong đời của Đức Thế Tôn, bậc Chánh Đẳng Chánh Giác. Ngoài những hiện tượng hãn hữu còn có sự tỉnh giác của một vị Phật mà không có một chúng sanh nào trên thế gian có được tương tự.

593. Cảm nhận những kỳ diệu của Bậc Đạo Sư

Trong một lần đàm luận về Đức Phật, các tỳ kheo khởi tâm hoan hỷ sâu xa về những điềm hãn hữu xảy ra đối với bậc chánh đẳng chánh giác:



Kinh Văn

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sāvattihī (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà-lâm), tại tịnh xá ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc). Rồi một số rất đông Tỳ-kheo, sau buổi ăn, sau khi đi khát thực về, đang ngồi tụ họp trong thị giả đường (upaṭṭhānasālā), câu chuyện này được khởi lên giữa chúng Tăng:

"Thật hy hữu thay chư Hiền! Thật vị tăng hữu thay chư Hiền, là đại thần thông lực, đại uy lực của Như Lai! Vì Ngài biết được chư Phật quá khứ, đã nhập Niết-bàn, đã đoạn các hý luận, đã đoạn các chướng đạo, đã chấm dứt luân hồi, đã thoát ly mọi khổ: "Chư Thế Tôn ấy sanh tánh như vậy, danh tánh như vậy, tộc tánh như vậy, giới

hạnh như vậy, pháp hạnh như vậy, tuệ hạnh như vậy, trú hạnh như vậy, chư Thế Tôn ấy giải thoát như vậy".

Khi được nghe nói như vậy, Tôn giả Ānanda nói với các Tỷ-kheo ấy: "Thật hy hữu thay chư Hiền, Như Lai được đầy đủ các pháp hy hữu! Thật vị tăng hữu thay chư Hiền, Như Lai được đầy đủ các pháp vị tăng hữu!"

Và câu chuyện giữa các Tỷ-kheo ấy bị gián đoạn. Rồi Thế Tôn vào buổi chiều, từ Thiên tịnh độ cư đứng dậy, đi đến thị giả đường, sau khi đến, ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

-- Này các Tỷ-kheo, nay các Ông ngồi nói chuyện gì? Câu chuyện gì giữa các Ông bị gián đoạn?

-- Ở đây, bạch Thế Tôn, chúng con sau buổi ăn, sau khi đi khát thực trở về, chúng con ngồi tụ họp tại thị giả đường, câu chuyện sau đây được khởi lên: "Hy hữu thay, chư Hiền! ... chư Thế Tôn ấy được giải thoát như vậy". Khi được nghe nói vậy, bạch Thế Tôn, Tôn giả Ānanda nói với chúng con như sau: "Thật hy hữu thay... Như Lai được đầy đủ các pháp hy hữu! Thật vị tăng hữu thay... Như Lai được đầy đủ các pháp vị tăng hữu!" Câu chuyện này giữa chúng con, bạch Thế Tôn, bị gián đoạn. Rồi Thế Tôn đến.

594. Những điều kỳ diệu về sự ra đời trong kiếp chót của Bạc Toàn giác.

Do sự mãn túc của ba la mật, chư Bồ-tát toàn giác trong kiếp chót và kiếp trước đó có sự tỉnh giác trong hành trình sanh tử, một điều mà không hạng chúng sanh nào khác có được:



Kinh Văn

Thế Tôn bảo Tôn giả Ānanda:

-- Do vậy, này Ānanda, hãy nói lên nhiều nữa, những đặc tánh hy hữu, vị tăng hữu của Như Lai.

-- Bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Chánh niệm tỉnh giác, này Ānanda, Bồ-tát sanh trong Thiên chúng (Kāya) Tusita". Vì rằng, bạch

Thế Tôn, chánh niệm tỉnh giác Bồ-tát sanh trong Thiên chúng Tusitā, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn.

Bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Chánh niệm tỉnh giác, này Ānanda, Bồ-tát an trú trong Thiên chúng Tusitā". Vì rằng, bạch Thế Tôn, chánh niệm tỉnh giác, Bồ-tát an trú trong Thiên chúng Tusitā, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn.

Bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Chánh niệm tỉnh giác, này Ānanda, Bồ-tát an trú tại Thiên chúng Tusita cho đến trọn thọ mạng". Vì rằng, bạch Thế Tôn, chánh niệm tỉnh giác, Bồ-tát an trú tại Thiên chúng Tusitā cho đến trọn thọ mạng, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn.

Bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Chánh niệm, tỉnh giác này Ānanda, Bồ-tát sau khi từ Thiên chúng Tusita mạng chung, nhập vào mẫu thai". Vì rằng, bạch Thế Tôn, chánh niệm tỉnh giác, Bồ-tát sau khi từ Thiên chúng Tusitā mạng chung, nhập vào mẫu thai, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn.

Bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Khi Bồ-tát nhập vào mẫu thai, này Ānanda, khi ấy một hào quang vô lượng, thần diệu, thắng xa oai lực của chư Thiên hiện ra cùng khắp thế giới, gồm có các thế giới ở trên chư Thiên, thế giới của các Ma vương và Phạm thiên và thế giới ở dưới gồm các vị Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người. Cho đến các thế giới ở giữa các thế giới, tối tăm, u ám không có nền tảng, những cảnh giới mà mặt trăng mặt trời với đại thần lực, với đại oai lực như vậy cũng không thể chiếu thấu, trong những cảnh giới ấy, một hào quang vô lượng, thắng xa oai lực của chư Thiên hiện ra. Và các chúng sanh sống tại những chỗ ấy nhờ hào quang ấy mới thấy nhau và nói: "Cũng có những chúng sanh khác sống ở đây". Và mười ngàn thế giới này chuyển động, rung động, chuyển động mạnh. Và hào quang vô lượng, thần diệu, thắng xa oai lực của chư Thiên hiện ra ở thế giới. Vì rằng, bạch Thế Tôn, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn".

Bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Khi Bồ-tát nhập mẫu thai, này Ānanda, bốn vị Thiên tử đến canh gác bốn phương trời và nói: "Không cho một ai, người hay không phải loài người được phiền nhiễu Bồ-tát, hay mẹ vị Bồ-tát". Vì rằng, bạch Thế Tôn, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn".

Bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Khi Bồ-tát nhập mẫu thai, này Ānanda, mẹ Bồ-tát giữ giới một cách hồn nhiên, không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói láo, không uống các thứ rượu nấu, rượu lên chất men". Vì rằng, bạch Thế Tôn, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, là một vị tăng hữu của Thế Tôn.

Bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Khi Bồ-tát nhập mẫu thai, này Ānanda, mẹ Bồ-tát không khởi dục tâm đối với một nam nhân nào, và mẹ Bồ-tát không bị xâm phạm bởi bất kỳ người đàn ông nào có nhiễm tâm". Vì rằng, bạch Thế Tôn, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn.

Bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Khi Bồ-tát nhập mẫu thai, này Ānanda, mẹ vị Bồ-tát tận hưởng năm dục công đức đầy đủ, tận hưởng trọn năm dục công đức". Vì rằng, bạch Thế Tôn, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn.

Bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Khi Bồ-tát nhập mẫu thai, này Ānanda, mẹ Bồ-tát không bị một bệnh tật gì. Bà sống với tâm hoan hỷ, với tâm khoan khoái. Bà thấy trong bào thai của mình vị Bồ-tát đầy đủ mọi bộ phận và chân tay. Này Ānanda, ví như viên ngọc lưu ly, thanh tịnh, thuần nhất, có tám cạnh, khéo cắt, khéo đũa, trong sáng, không tỳ vết, hoàn hảo trong mọi phương diện. Rồi một sợi dây được xuyên qua viên ngọc ấy, dây màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng hay màu vàng lợt. Nếu có người có mắt để viên ngọc trên bàn tay của mình, người ấy sẽ thấy rõ ràng: "Đây là viên ngọc lưu ly, thanh tịnh, thuần nhất, có tám cạnh, khéo cắt, khéo đũa, trong sáng, không tỳ vết, hoàn hảo trong mọi phương diện. Đây là sợi dây xuyên qua, sợi dây màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng hay màu vàng lợt". Cũng vậy, này Ānanda, khi Bồ-tát nhập mẫu thai, mẹ Bồ-tát không bị một bệnh tật gì. Bà sống với tâm hoan hỷ, với thân khoan khoái. Bà thấy trong bào thai của mình vị Bồ-tát đầy đủ bộ phận và chân tay". Vì rằng, bạch Thế Tôn, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn.

Bạch Thế Tôn con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Sau khi sanh Bồ-tát bảy ngày, này Ānanda, mẹ Bồ-tát mệnh chung và sanh lên cõi trời Đâu suất". Vì rằng, bạch Thế Tôn, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn.

Bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Trong khi các người đàn bà khác, này Ānanda, mang bầu thai trong bụng chín tháng hay mười tháng rồi mới sanh, mẹ Bồ-tát sanh Bồ-tát không phải như vậy. Mẹ Bồ-tát mang Bồ-

tát trong bụng mười tháng rồi mới sanh". Vì rằng, bạch Thế Tôn, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn.

Bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Trong khi các người đàn bà khác, này Ānanda, hoặc ngồi hoặc nằm mà sanh con, mẹ vị Bồ-tát sanh Bồ-tát không phải như vậy. Mẹ Bồ-tát đứng mà sanh Bồ-tát". Vì rằng bạch Thế Tôn, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn.

Bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Khi Bồ-tát từ bụng mẹ sanh ra, này Ānanda, chư Thiên đỡ lấy Ngài trước, sau mới đến loài người". Vì rằng, bạch Thế Tôn, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn.

Bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Khi Bồ-tát từ bụng mẹ sanh ra, này Ānanda, Bồ-tát không đụng đến đất. Có bốn Thiên tử đỡ lấy Ngài, đặt Ngài trước bà mẹ và thưa: "Hoàng hậu hãy hoan hỷ! Hoàng Hậu sanh một bậc vĩ nhân". Vì rằng, bạch Thế Tôn, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn.

Bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Khi Bồ-tát từ bụng mẹ sanh ra, này Ānanda, Ngài sanh ra thanh tịnh, không bị nhiễm ô bởi nước nhớt nào, không bị nhiễm ô bởi loại mủ nào, không bị nhiễm ô bởi loại máu nào, không bị nhiễm ô bởi bất cứ vật bất tịnh nào, thanh tịnh, trong sạch. Này Ānanda, ví như một viên ngọc ma-ni bảo châu đặt trên một tấm vải Ba-la-nại. Viên ngọc không làm nhiễm ô tấm vải Ba-la-nại, tấm vải Ba-la-nại cũng không làm nhiễm ô hòn ngọc. Vì sao vậy? Vì cả hai đều thanh tịnh. Cũng vậy, này Ānanda, khi Bồ-tát từ bụng mẹ sanh ra, Ngài sanh ra thanh tịnh, không bị nhiễm ô bởi nước nhớt nào, không bị nhiễm ô bởi loại mủ nào, không bị nhiễm ô bởi loại máu nào, không bị nhiễm ô bởi bất cứ sự vật bất tịnh nào, thanh tịnh, trong sạch". Vì rằng, bạch Thế Tôn, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn.

Bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Khi Bồ-tát từ bụng mẹ sanh ra, này Ānanda, hai dòng nước từ hư không hiện ra, một dòng lạnh, một dòng nóng. Hai dòng nước ấy tắm rửa sạch sẽ cho Bồ-tát và cho bà mẹ". Vì rằng, bạch Thế Tôn, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn.

Bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Bồ-tát khi sanh ra, này Ānanda, Ngài đứng vững, thẳng bằng trên hai chân, mặt hướng phía Bắc, bước đi bảy bước, một lọng trắng được che lên. Ngài nhìn khắp cả mọi phương lên

tiếng như con ngu vương, thốt ra lời như sau: "Ta là bậc tối thượng ở trên đời! Ta là bậc tối tôn ở trên đời! Ta là bậc cao nhất ở trên đời! Nay là đời sống cuối cùng, không còn phải tái sinh ở đời này nữa". Vì rằng, bạch Thế Tôn, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn.

Bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Khi Bồ-tát từ bụng mẹ sanh ra, này Ānanda, khi ấy một hào quang vô lượng thần diệu, thắng xa oai lực của chư Thiên, hiện ra cùng khắp thế giới, gồm có các thế giới trên chư Thiên, thế giới của các Ma vương và Phạm thiên, và thế giới ở dưới gồm các Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người. Cho đến các cảnh giới giữa các thế giới, tối tăm, u ám, không có nền tảng, những cảnh giới mà mặt trăng mặt trời với đại thần lực, đại oai lực như vậy cũng không thể chiếu thấu, trong những cảnh giới ấy một hào quang vô lượng, thắng xa oai lực chư Thiên hiện ra. Và các chúng sanh sống tại các chỗ ấy, nhờ hào quang ấy mới thấy nhau mà nói: "Cũng có những chúng sanh khác sống ở đây". Và mười ngàn thế giới này chuyển động, rung động, chuyển động mạnh. Và hào quang vô lượng thần diệu, thắng xa oai lực của chư Thiên hiện ra ở thế giới. Vì rằng, bạch Thế Tôn, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn.

595. Tất cả những hiện tượng kỳ diệu xảy ra nơi Thế Tôn đều được Ngài tỉnh giác nhận biết

Theo sơ giải chư vị bồ tát toàn giác trong kiếp sau cùng đều có có năng nhận biết rõ về những hiện tượng phi thường xảy ra ở bản thân:



Kinh Văn

-- Do vậy, này Ānanda, hãy thọ trì sự việc này là một hy hữu, một vị tăng hữu của Như Lai. Ở đây, này Ānanda, các cảm thọ khởi lên nơi Thế Tôn được biết đến; được biết đến, chúng an trú; được biết đến, chúng đi đến biến hoại; các tưởng được biết đến; các tâm khởi lên được biết đến; được biết đến, chúng an trú; được biết đến, chúng đi đến biến hoại. Này Ānanda, hãy thọ trì việc này là một hy hữu, một vị tăng hữu của Như Lai.

-- Vì rằng, bạch Thế Tôn, các cảm thọ khởi lên nơi Thế Tôn được biết đến; được biết đến, chúng an trú; được biết đến, chúng đi đến biến hoại; các tưởng được biết đến; các tâm khởi lên được biết đến; được biết đến, chúng an trú; được biết đến, chúng đi

đến biến hoại. Bạch Thế Tôn, con thọ trì sự việc này là một hy hữu, một vị tăng hữu của Như Lai.

Tôn giả Ānanda, nói như vậy. Bạc Đạo Sư chấp nhận. Các Tỷ-kheo hoan hỷ tín thọ lời Tôn giả Ānanda nói.

*Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu
Phân đoạn & chú thích: Tỷ Kheo Giác Đăng*

-ooOoo-

Kinh số 123 [tóm tắt]
Kinh Hy Hữu Vị Tăng Hữu Pháp
(Acchariyabhutadhamma Sutta)
(M.iii, 118)

Kinh này nói đến 20 đặc tánh hy hữu, vị tăng hữu của Như Lai:

1. Chánh niệm tỉnh giác, Bồ-tát sanh trong Thiên chúng Tusitā (Đâu-suất-đà).
2. Chánh niệm tỉnh giác, Bồ-tát trú trong Thiên chúng ấy.
3. Chánh niệm tỉnh giác, Bồ-tát trú trong Thiên chúng Tusitā cho đến hết thọ mạng.
4. Sau khi mệnh chung từ Đâu-suất, chánh niệm tỉnh giác, Ngài nhập mẫu thai.
5. Khi Bồ-tát nhập mẫu thai, có một vàng hào quang vô lượng chiếu sáng mười ngàn thế giới, mười ngàn thế giới này rung động mạnh.
6. Lúc Bồ-tát nhập thai, có bốn Thiên tử canh gác bốn phương trời bảo vệ Bồ-tát và mẹ.
7. Khi Bồ-tát nhập thai, mẹ Bồ-tát tự nhiên giữ năm giới trọn vẹn.
8. Khi Bồ-tát nhập thai, người mẹ không có dục tâm, không bị một nam nhân nào có nhiễm tâm xâm phạm đến.
9. Khi Bồ-tát nhập thai, mẹ Ngài tận hưởng năm dục.
10. Mẹ Bồ-tát khi hoài thai không có bệnh, thấy rõ bào thai trong mình đầy đủ bộ phận tay chân.
11. Sau khi sanh Bồ-tát bảy ngày, mẹ thác sinh lên Trời Đâu suất.
12. Mẹ Bồ-tát mang thai Bồ-tát mười tháng mới sinh.
13. Mẹ Bồ-tát đứng mà sanh Bồ-tát.
14. Khi sanh ra Bồ-tát được chư Thiên đỡ trước.

15. Vị Bồ-tát không chạm đất, được chư Thiên đỡ trao cho bà mẹ và nói: “Hoàng hậu hãy hoan hỷ. Hoàng hậu sanh một bậc vĩ nhân”.

16. Khi Bồ-tát sanh ra, Ngài được thanh tịnh, không bị nước nhớt làm ô nhiễm hay bất cứ loại máu mủ nào.

17. Có hai dòng nước nóng, lạnh từ hư không tấp cho Bồ-tát và người mẹ.

18. Khi sanh ra, Bồ-tát liền đứng vững, mặt hướng phía Bắc, đi bảy bước thốt lên lời: “Ta là bậc tối tôn, tối thượng trên đời. Nay là đời sống cuối cùng không còn phải tái sanh ở đời này nữa”.

19. Khi Bồ-tát sanh ra, có vàng hào quang chiếu sáng khắp các thế giới, mười ngàn thế giới chuyển động mạnh.

20. Sau khi Ānanda kể mười chín đặc tánh trên, đức Phật thêm: “Các cảm thọ khởi lên được Thế Tôn biết đến, biết chúng an trú và diệt, các tướng và các tâm cũng vậy”.

Đó là 20 đặc tánh hy hữu, vị tăng hữu của Như Lai được Tôn giả Ānanda nói lên và được Thế Tôn ấn khả. Các Tỷ-kheo hoan hỷ, tín thọ lời Tôn giả Ānanda.

Biên soạn: Hoà Thượng Thích Minh Châu

-ooOoo-

Kinh số 123 [dàn ý]
Kinh Hy Hữu Vị Tăng Hữu Pháp
(Acchariyabhutadhamma Sutta)
(M.iii, 118)

A. Duyên khởi:

Các Tỷ-kheo và Tôn giả Ānanda tán thán đại uy lực của Như Lai. Đức Phật đến và được thuật rõ câu chuyện đang bàn luận, liền nói Tôn giả nanda nói lên những đặc tánh hy hữu của Như Lai.

B. Chánh kinh:

Tôn giả nanda nói lên 19 pháp hy hữu của Như Lai. Đức Phật bổ sung thêm một pháp thành ra 20 pháp.

I. Bốn pháp hy hữu khi Thế Tôn sanh ở cõi Đâu xuất, trú tại đây và từ bỏ cõi ấy nhập mẫu thai.

II. Sáu pháp hy hữu khi Thế Tôn nhập mẫu thai (5-11).

III. Chín pháp hy hữu khi Thế Tôn từ mẫu thai sanh ra (11-19).

IV. Một pháp hy hữu sau khi đức Bồ tát đã sanh, Bồ tát biết các cảm thọ và các tướng, các tâm sanh, an trú và biến hoại.

C. Kết luận:

Thế Tôn chấp nhận lời thuyết giảng của Tôn giả nanda và các Tỷ-kheo tín thọ lời Tôn giả nanda nói.

Biên soạn: Hoà Thượng Thích Minh Châu

-ooOoo-

Kinh số 123 [toát yếu]
Kinh Hy Hữu Vị Tăng Hữu Pháp
(Acchariyabhutadhamma Sutta)
(M.iii, 118)

I. TOÁT YẾU

Wonderful and Marvellous.

At a gathering of bhikkhus the venerable Ānanda recounts the wonderful and marvellous events that preceded and attended the birth of the Buddha.

Hy hữu và kỳ diệu.

Trong một buổi họp chúng, tôn giả A-nan thuật lại những sự cố ly kỳ mâu nhiệm trước và trong ngày Phật đản sanh.

II. TÓM TẮT

Chúng tỳ kheo đang bàn tán về một thần lực của Phật là Ngài biết được chi tiết về chư Phật quá khứ [1]. Phật bèn dạy tôn giả A-nan trình bày những điều kỳ diệu hy hữu về đức Như Lai đúng như tôn giả đã được nghe từ chính kim khẩu của Thế Tôn:

1. Chánh niệm tỉnh giác, Bồ-tát sinh vào cung trời Đâu-suất [2].
2. Chánh niệm tỉnh giác, Bồ-tát trú tại cung trời ấy đến hết thọ mạng.
3. Chánh niệm tỉnh giác, Ngài giáng hạ mẫu thai.
4. Khi Ngài mệnh chung tại cung trời Đâu-suất thì có một ánh sáng vô lượng xuất hiện trên thế gian làm cho những cõi chúng sinh từ lâu sống trong bóng tối [3] tự nhiên nhờ ánh sáng ấy liền trông thấy lẫn nhau và tưởng là chúng mới xuất hiện lần đầu.
5. Khi đức Bồ-tát đã giáng hạ mẫu thai thì có bốn vị thiên nhân [4] canh gác bốn góc để hộ vệ Ngài và mẫu hậu, không một ai có thể làm hại mẹ hay con.
6. Khi đức Bồ-tát đã giáng hạ mẫu thai, bà mẹ tự nhiên sống đức hạnh, nghiêm trì ngũ giới.

7. Khi đức Bồ-tát đã giáng hạ mẫu thai, bà không có dục tướng đối với đàn ông, và không kẻ nào có dục tâm có thể đến gần bà.

8. Khi đức Bồ-tát đã giáng hạ mẫu thai, bà thụ hưởng đầy đủ năm dục: không cảm thấy mệt mỏi gì, lại thấy đức Bồ-tát trong bụng mình với đầy đủ tứ chi như thể là ngấm một viên ngọc khéo giữa đặt trên lòng bàn tay.

9. Bảy ngày sau khi sinh hạ Bồ-tát, bà mẹ chết [5] và tái sinh vào cõi Đâu-suất.

10. Bồ-tát trú thai mẹ đúng mười tháng.

11. Mẹ Bồ-tát sinh trong lúc đứng thay vì nằm hoặc ngồi như các sản phụ khác.

12. Khi đức Bồ-tát ra khỏi bụng mẹ, thì chư thiên đón Ngài trước, sau mới đến người đỡ.

13. Khi đức Bồ-tát ra khỏi bụng mẹ, Ngài không chạm đất. Chư thiên đỡ lấy Ngài đưa cho bà mẹ mà nói: Bà hãy sung sướng vì một người con trai có đại oai thần lực đã đến với bà.

14. Khi đức Bồ-tát ra khỏi bụng mẹ, Ngài không bị lấm bẩn vì máu mủ hay bất cứ thứ gì bất tịnh.

15. Khi đức Bồ-tát ra khỏi bụng mẹ, có hai vòi nước tuôn xuống từ trên trời, một nóng một lạnh, để tắm cho hai mẹ con.

16. Vừa khi mới sinh ra, đức Bồ-tát đã đứng vững hai chân trên đất [6], đi bảy bước về phương Bắc, và đức che với chiếc lọng trắng, Ngài nhìn bốn hướng và thốt lên lời của bậc Điều ngự sư: "Trên thế gian này Ta là tối thượng. Đây là đời cuối cùng của Ta, từ nay không còn tái sinh nữa."

Sau khi tôn giả A-nan kể xong những điều kỳ diệu ấy, Phật thêm rằng còn một điều này nữa [7], là đối với đức Như Lai, các cảm thọ đức biết đến lúc sinh khởi, lúc trú và diệt, các ý tưởng và tư duy cũng thế.

III. CHÚ GIẢI

1. Khả năng này của Phật đức Trường bộ kinh 14 đề cập trong những thông tin chi tiết về sáu vị Phật trước đức Thích ca Gotama.

2. Đây ám chỉ sự tái sinh của đức Bồ-tát tại cung trời Đâu-suất sau khi sinh làm người tên Vessantara và trước khi tái sinh vào cõi người làm thái tử Siddhartha Gotama.

3. Cứ ở khoảng giữa mỗi ba thế giới hệ lại có một khoảng trống tám ngàn do tuần, giống như khoảng trống giữa ba bánh xe bò hay ba cây cung đựng nhau. Chúng sinh sinh vào khoảng này là do ác nghiệp cực trọng như giết cha mẹ, giết thánh nhân, hoặc do thường xuyên làm nghề ác như giết súc vật.

4. Bốn vị trời này là Tứ thiên vương, những vị thống lĩnh cõi trời là Tứ thiên vương.

5. MA: Điều này xảy ra không phải lỗi ở sự sinh nở mà do bà mẹ đã chắm dứt thọ mạng; vì cái nơi mà Bồ-tát đã chiếm dụng (bào thai mẹ) thì không ai khác sử dụng được, như một điện thờ.

6. MA: Mỗi khía cạnh của biến cố này đều báo trước những sở đắc của đức Phật sau này. Vậy, sự việc Ngài đứng vững trên đất là điềm báo Ngài sẽ chứng các thần túc; mặt hướng về phương Bắc báo hiệu Ngài sẽ vượt trên thế tình; đi bảy bước là Ngài sẽ có được bảy giác chi; lọng trắng là Ngài sẽ đạt chiếc lọng giải thoát; nhìn quanh bốn hướng là Ngài sẽ có được minh trí vô ngại; những lời Ngài thốt ra báo hiệu Ngài sẽ chuyển bánh xe Pháp không ai có thể chuyển ngược lại. Lời tuyên bố Đây là tái sinh cuối cùng báo hiệu Ngài sẽ nhập vô dư Niết-bàn, không còn quay lại cõi hữu.

7. Lời này dường như là một cách đức Phật kêu gọi ta chú ý đến cái phẩm chất mà Ngài xem là điều kỳ diệu đích thực.

IV. PHÁP SỐ

(không có)

V. KỆ TỤNG

‘Chúng tỳ kheo đang bàn
Một thân lực của Phật
Là biết đủ chi tiết
Về chư Phật trước kia.
Phật bèn dạy A-nan
Trình bày những kỳ diệu
Mà tôn giả được nghe
Từ kim khẩu đức Phật:
‘Bồ-tát lúc tái sinh

Vào cung trời Đâu-suất
Và lúc ở cõi trời
Cho đến hết thọ mạng.
Giáng phàm nhập mẫu thai
Đều chánh niệm tinh giác
Khi Bồ-tát đản sinh
Có ánh sáng nhiệm màu
Soi ba ngàn thế giới
Những chúng sinh từ lâu
Bị sống trong u tối
Tự nhiên trông thấy nhau
Mới ngạc nhiên làm sao.

‘Lúc Bồ-tát nhập thai
Tứ thiên vương canh gác
Gìn giữ mẹ và con
Tránh xa mọi bất trắc.

‘Bà mẹ lúc hoài thai
Tự nhiên sống đức hạnh
Và nghiêm trì ngũ giới.
Tâm xa lìa dục tưởng
Nam nhân có lòng dục
Không thể đến gần bà.
Bà thụ hưởng đầy đủ
Sắc thanh hương vị xúc
Thân không bị mệt mỏi
Lại thấy được Bồ-tát
Đang ở trong bụng mình
Có đầy đủ tứ chi
Như ngắm nhìn ngọc quý.

‘Bảy ngày sau sinh nở
Bà từ già cõi trần
Và được tái sinh ngay
Vào cung trời Đâu-suất.

‘Bồ-tát trú mẫu thai
Thời gian đúng mười tháng
Mẹ Bồ-tát lâm bồn

Trong lúc đứng vịn cây
Thay vì nằm hoặc ngồi
Như các bà sản phụ.

‘Khi Bô-tát chào đời
Được chư thiên đón trước,
Sau mới đến loài người.
Khi ra khỏi bụng mẹ
Thân Ngài không chạm đất.
Chư thiên đỡ lấy Ngài
Đưa cho bà mẹ xem
Kèm theo lời chúc tụng:
Mẫu hậu hãy vui mừng
Đã sinh được người con
Có đại oai thần lực
Hơn tất cả thế gian.
Khi ra khỏi bụng mẹ,
Ngài không bị lâm bồn
Vì những thế uế ô.
Lại có hai vòi rồng
Từ trời cao tuôn xuống
Nóng với lạnh hòa nhau
Để tắm con và mẹ.

‘Vừa khi mới sinh ra,
Ngài đã đứng vững được
Với hai chân trên đất
Bảy bước về phương Bắc
Được tàn lọng trắng che,
Ngài nhìn quanh bốn hướng
Và thốt lên lời rằng
Trên trời và dưới trời
Chỉ Ta là tối thượng
Thân này là thân cuối
Không còn thọ thân sau.

‘Nghe A-nan kể xong
Đức Phật bèn bỏ túc:
Đối với đức Như Lai,
Tất cả các cảm thọ

Đều được Ngài biết rõ
Trong cả ba giai đoạn
Trú diệt cũng như sinh.
Cũng vậy với tướng, tư
Ngài luôn luôn giác tỉnh.
Đây cũng điều kỳ diệu
Của đức Phật Thế Tôn.

*Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu
Tóm tắt & chú giải: Thích Nữ Trí Hải*

-ooOoo-

123. Acchariyaabbhutasuttaṃ [Mūla]

197. Evaṃ me suttaṃ : ekaṃ samayaṃ **Bhagavā** sāvattthiyaṃ viharati jetavane anāthapiṇḍikassa ārāme. Atha kho sambahulānaṃ bhikkhūnaṃ pacchābhattaṃ piṇḍapātapaṭikkantānaṃ upatṭhānasālāyaṃ sannisinnānaṃ sannipatitānaṃ ayamantarākathā udapādi : "acchariyaṃ, āvuso, abbhutaṃ, āvuso, tathāgatassa mahiddhikatā mahānubhāvata, yatra hi nāma tathāgato atīte buddhe parinibbute chinnapapañce chinnavatume pariyādinnavatte sabbadukkhavītivatte jānissati [anussarissati jānissati (ka.)] : 'evaṃjaccā te bhagavanto ahesuṃ itipi, 'evaṃnāmā te bhagavanto ahesuṃ itipi, 'evaṃgottā te bhagavanto ahesuṃ itipi, 'evaṃsīlā te bhagavanto ahesuṃ itipi, 'evaṃdhammā te bhagavanto ahesuṃ itipi, 'evaṃpaññā te bhagavanto ahesuṃ itipi, 'evaṃvihārī te bhagavanto ahesuṃ itipi, 'evaṃvimuttā te bhagavanto ahesuṃ itipīti! evaṃ vutte, āyasmā ānando te bhikkhū etadavoca : "acchariyā ceva, āvuso, tathāgatā acchariyadhammasamannāgatā ca abbhutā ceva, āvuso, tathāgatā abbhutadhammasamannāgatā cāti. Ayañca hidaṃ tesu bhikkhūnaṃ antarākathā vippakatā hoti.

198. Atha kho **Bhagavā** sāyanhasamayaṃ paṭisallānā vuṭṭhito yenupatṭhānasālā tenupasaṅkami upasaṅkamitvā paññatte āsane nisīdi . Nisajja kho **Bhagavā** bhikkhū āmantesi : "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā, kā ca pana vo antarākathā vippakatāti? "idha, bhante, amhākaṃ pacchābhattaṃ piṇḍapātapaṭikkantānaṃ upatṭhānasālāyaṃ sannisinnānaṃ sannipatitānaṃ ayamantarākathā udapādi : 'acchariyaṃ, āvuso, abbhutaṃ, āvuso, tathāgatassa mahiddhikatā mahānubhāvata, yatra hi nāma tathāgato atīte buddhe parinibbute chinnapapañce chinnavatume pariyādinnavatte sabbadukkhavītivatte jānissati : evaṃjaccā te bhagavanto ahesuṃ itipi, evaṃnāmā... evaṃgottā... evaṃsīlā... evaṃdhammā.. evaṃpaññā... evaṃvihārī... evaṃvimuttā te bhagavanto ahesuṃ itipīti! evaṃ vutte, bhante, āyasmā ānando amhe etadavoca : 'acchariyā ceva, āvuso, tathāgatā acchariyadhammasamannāgatā ca, abbhutā ceva, āvuso, tathāgatā abbhutadhammasamannāgatā cāti. Ayaṃ kho no, bhante, antarākathā vippakatā atha **Bhagavā** anuppattoti.

199. Atha kho **Bhagavā** āyasmantaṃ ānandaṃ āmantesi : "tasmātiha taṃ, ānanda, bhiiyosomattāya paṭibhantu tathāgatassa acchariyā abbhutadhammāti [abbhutā dhammāti (?)]. "Sammukhā mettaṃ, bhante, bhagavato suttaṃ, sammukhā paṭiggahitaṃ : 'sato sampajāno, ānanda, bodhisatto tusitaṃ kāyaṃ upapajjīti. Yampi, bhante, sato sampajāno bodhisatto tusitaṃ kāyaṃ upapajji idampāhaṃ , bhante, bhagavato acchariyaṃ abbhutadhammaṃ dhāremi. "Sammukhā mettaṃ, bhante, bhagavato suttaṃ, sammukhā paṭiggahitaṃ : 'sato sampajāno, ānanda,

bodhisatto tusite kāye aṭṭhāsīti. Yampi, bhante, sato sampajāno bodhisatto tusite kāye aṭṭhāsī idampāhaṃ [idampāhaṃ (sī. syā. kaṃ. pī.)], bhante, bhagavato acchariyaṃ abbhutadhammaṃ dhāremi.

200. "Sammukhā metaṃ, bhante, bhagavato sutam, sammukhā paṭiggahitaṃ : 'yāvatāyukaṃ, ānanda, bodhisatto tusite kāye aṭṭhāsīti. Yampi, bhante, yāvatāyukaṃ bodhisatto tusite kāye aṭṭhāsī idampāhaṃ, bhante, bhagavato acchariyaṃ abbhutadhammaṃ dhāremi. "Sammukhā metaṃ, bhante, bhagavato sutam, sammukhā paṭiggahitaṃ : 'sato sampajāno, ānanda, bodhisatto tusitā, kāyā cavitvā mātukucchiṃ okkamīti. Yampi, bhante , sato sampajāno bodhisatto tusitā kāyā cavitvā mātukucchiṃ okkami idampāhaṃ, bhante, bhagavato acchariyaṃ abbhutadhammaṃ dhāremi.

201. "Sammukhā metaṃ, bhante, bhagavato sutam, sammukhā paṭiggahitaṃ : 'yadā, ānanda, bodhisatto tusitā kāyā cavitvā mātukucchiṃ okkamati, atha sadevake loke samārake sabrahmake sassamaṇabrāhmaṇiyā pajāya sadevamanussāya appamaṇo uḷāro obhāso loke pātubhavati atikkammeva devānaṃ devānubhāvaṃ. Yāpi tā lokantarikā aghā asaṃvutā andhakārā andhakāratimisā, yatthapime candimasūriyā evaṃmahiddhikā evaṃmahānubhāvā ābhāya nānubhonti tatthapi appamaṇo uḷāro obhāso loke pātubhavati atikkammeva devānaṃ devānubhāvaṃ. Yepi tattha sattā upapannā tepi tenobhāseṇa aññamaññaṃ sañjānanti : aññepi kira, bho, santi sattā idhūpapannāti. Ayañca dasasahassī lokadhātu saṅkampaṭi sampakampaṭi sampavedhati appamaṇo ca uḷāro obhāso loke pātubhavati atikkammeva devānaṃ devānubhāvanti. Yampi, bhante - pe - idampāhaṃ, bhante, bhagavato acchariyaṃ abbhutadhammaṃ dhāremi.

202. "Sammukhā metaṃ, bhante, bhagavato sutam, sammukhā paṭiggahitaṃ : 'yadā, ānanda, bodhisatto mātukucchiṃ okkanto hoti, cattāro devaputtā catuddisaṃ ārakkhāya upagacchanti : mā naṃ bodhisattaṃ vā bodhisattamātaraṃ vā manusso vā amanusso vā koci vā viheṭhesīti. Yampi, bhante - pe - idampāhaṃ, bhante, bhagavato acchariyaṃ abbhutadhammaṃ dhāremi.

203. "Sammukhā metaṃ, bhante, bhagavato sutam, sammukhā paṭiggahitaṃ : 'yadā, ānanda, bodhisatto mātukucchiṃ okkanto hoti, pakatiyā sīlavatī bodhisattamātā hoti viratā pāṇātipātā viratā adinnādānā viratā kāmesumicchācārā viratā musāvādā viratā surāmerayamajjapamādaṭṭhānāti. Yampi, bhante - pe - idampāhaṃ, bhante, bhagavato acchariyaṃ abbhutadhammaṃ dhāremi. "Sammukhā metaṃ, bhante, bhagavato sutam, sammukhā paṭiggahitaṃ : 'yadā , ānanda, bodhisatto mātukucchiṃ okkanto hoti, na bodhisattamātu purisesu mānaṣaṃ uppajjati kāmaguṇūpasamhitaṃ, anatikkamaṇiyā ca bodhisattamātā hoti

kenaci purisena rattacittenāti. Yampi, bhante - pe - idaṃpāhaṃ, bhante, bhagavato acchariyaṃ abbhutadhammaṃ dhāremi. "Sammukhā metaṃ, bhante, bhagavato suttaṃ, sammukhā paṭiggahitaṃ : 'yadā, ānanda, bodhisatto mātukucchiṃ okkanto hoti, lābhinī bodhisattamātā hoti pañcannaṃ kāmaguṇānaṃ. Sā pañcahi kāmaguṇehi samappitā samaṅgībhūtā paricāretīti. Yampi, bhante - pe - idaṃpāhaṃ, bhante, bhagavato acchariyaṃ abbhutadhammaṃ dhāremi.

204. "Sammukhā metaṃ, bhante, bhagavato suttaṃ, sammukhā paṭiggahitaṃ : 'yadā, ānanda, bodhisatto mātukucchiṃ okkanto hoti, na bodhisattamātu kocideva ābādho uppajjati sukhinī bodhisattamātā hoti akilantakāyā bodhisattañca bodhisattamātā tirokucchigataṃ passati sabbaṅgapaccaṅgaṃ ahīnindriyaṃ. Seyyathāpi, ānanda, maṇi veḷuriyo subho jātimā atṭhaṃso suparikammakato. Tatrāssa suttaṃ āvutaṃ nīlaṃ vā pītaṃ vā lohitaṃ vā odātaṃ vā paṇḍusuttaṃ vā. Tameṇaṃ cakkhumā puriso hatthe karitvā paccavekkheyya : ayaṃ kho maṇi veḷuriyo subho jātimā atṭhaṃso suparikammakato, tatrīdaṃ suttaṃ āvutaṃ nīlaṃ vā pītaṃ vā lohitaṃ vā odātaṃ vā paṇḍusuttaṃ vāti. Evameva kho, ānanda, yadā bodhisatto mātukucchiṃ okkanto hoti , na bodhisattamātu kocideva ābādho uppajjati sukhinī bodhisattamātā hoti akilantakāyā bodhisattañca bodhisattamātā tirokucchigataṃ passati sabbaṅgapaccaṅgaṃ ahīnindriyanti. Yampi, bhante - pe - idaṃpāhaṃ, bhante, bhagavato acchariyaṃ abbhutadhammaṃ dhāremi.

205. "Sammukhā metaṃ, bhante, bhagavato suttaṃ, sammukhā paṭiggahitaṃ : 'sattāhajāte, ānanda, bodhisatte bodhisattamātā kālaṃ karoti, tusitaṃ kāyaṃ upapajjatīti. Yampi, bhante - pe - idaṃpāhaṃ, bhante, bhagavato acchariyaṃ abbhutadhammaṃ dhāremi. "Sammukhā metaṃ, bhante, bhagavato suttaṃ, sammukhā paṭiggahitaṃ : 'yathā kho panānanda, aññā itthikā nava vā dasa vā māse gabbhaṃ kucchinā pariharitvā vijāyanti, na hevaṃ bodhisattaṃ bodhisattamātā vijāyati. Daseva māsāni bodhisattaṃ bodhisattamātā kucchinā pariharitvā vijāyatīti. Yampi, bhante - pe - idaṃpāhaṃ, bhante, bhagavato acchariyaṃ abbhutadhammaṃ dhāremi. "Sammukhā metaṃ, bhante, bhagavato suttaṃ, sammukhā paṭiggahitaṃ : 'yathā kho panānanda, aññā itthikā nisinnā vā nipannā vā vijāyanti, na hevaṃ bodhisattaṃ bodhisattamātā vijāyati. Tṭhitāva bodhisattaṃ bodhisattamātā vijāyatīti. Yampi, bhante - pe - idaṃpāhaṃ, bhante, bhagavato acchariyaṃ abbhutadhammaṃ dhāremi. "Sammukhā metaṃ, bhante, bhagavato suttaṃ, sammukhā paṭiggahitaṃ : 'yadā , ānanda, bodhisatto mātukucchimhā nikkhamati, devā naṃ paṭhamāṃ paṭiggaṇhanti pacchā manussāti. Yampi, bhante - pe - idaṃpāhaṃ, bhante, bhagavato acchariyaṃ abbhutadhammaṃ dhāremi.

206. "Sammukhā metaṃ, bhante, bhagavato suttaṃ, sammukhā paṭiggahitaṃ : 'yadā, ānanda, bodhisatto mātukucchimhā nikkhamati, appattova bodhisatto

pathaviṃ hoti, cattāro naṃ devaputtā paṭiggahetvā mātu purato ṭhapenti : attamanā, devi, hohi mahesakkho te putto uppannoti. Yampi, bhante - pe - idaṃpāhaṃ, bhante, bhagavato acchariyaṃ abbhutadhammaṃ dhāremi. "Sammukhā metaṃ, bhante, bhagavato sutā, sammukhā paṭiggahitaṃ : 'yadā, ānanda, bodhisatto mātukucchimhā nikkhamati, visadova nikkhamati amakkhito udena [uddena (sī. syā. kaṃ. pī.)] amakkhito semhena amakkhito ruhirena amakkhito kenaci asucinā suddho visado [visuddho (syā.)]. Seyyathāpi, ānanda, maṇiratanāṃ kāsike vatthe nikkhittaṃ neva maṇiratanāṃ kāsikaṃ vatthaṃ makkheti nāpi kāsikaṃ vatthaṃ maṇiratanāṃ makkheti. Taṃ kissa hetu? ubhinnaṃ suddhattā. Evameva kho, ānanda, yadā bodhisatto mātukucchimhā nikkhamati, visadova nikkhamati amakkhito udena amakkhito semhena amakkhito ruhirena amakkhito kenaci asucinā suddho visadoti. Yampi, bhante - pe - idaṃpāhaṃ, bhante, bhagavato acchariyaṃ abbhutadhammaṃ dhāremi. "Sammukhā metaṃ, bhante, bhagavato sutā, sammukhā paṭiggahitaṃ : 'yadā, ānanda, bodhisatto mātukucchimhā nikkhamati, dve udakassa dhārā antalikkhā pātubhavanti : ekā sītassa, ekā uṇhassa yena bodhisattassa udakakiccaṃ karonti mātu cāti. Yampi, bhante - pe - idaṃpāhaṃ, bhante, bhagavato acchariyaṃ abbhutadhammaṃ dhāremi.

207. "Sammukhā metaṃ, bhante, bhagavato sutā, sammukhā paṭiggahitaṃ : 'sapatijāto, ānanda, bodhisatto samehi pādehi pathaviyaṃ patitṭhahitvā uttarābhimukho sattapadavītiḥārena gacchati, setamhi chatte anudhāriyamāne, sabbā ca disā viloketi, āsabhiṅca vācaṃ bhāsati : aggohamasmi lokassa, jeṭṭhohamasmi lokassa, seṭṭhohamasmi lokassa. Ayamantimā jāti , natthi dāni punabbhavoti. Yampi, bhante - pe - idaṃpāhaṃ, bhante, bhagavato acchariyaṃ abbhutadhammaṃ dhāremi. "Sammukhā metaṃ, bhante, bhagavato sutā, sammukhā paṭiggahitaṃ : 'yadā, ānanda, bodhisatto mātukucchimhā nikkhamati, atha sadevake loke samārake sabrahmake sassamaṇabrāhmaṇiyā pajāya sadevamanussāya appamāṇo uḷāro obhāso loke pātubhavati atikkammeva devānaṃ devānubhāvaṃ. Yāpi tā lokantarikā aghā asaṃvutā andhakārā andhakāratimisā yatthapime candimasūriyā evaṃmahiddhikā evaṃmahānubhāvā ābhāya nānubhonti tatthapi appamāṇo uḷāro obhāso loke pātubhavati atikkammeva devānaṃ devānubhāvaṃ. Yēpi tattha sattā upapannā tepi tenobhāseṇa aññamaññaṃ sañjānanti : aññēpi kira, bho, santi sattā idhūpapannāti. Ayañca dasasahassī lokadhātu saṅkampaṭi sampakampaṭi sampavedhati, appamāṇo ca uḷāro obhāso loke pātubhavati atikkammeva devānaṃ devānubhāvanti. Yampi, bhante - pe - idaṃpāhaṃ, bhante, bhagavato acchariyaṃ abbhutadhammaṃ dhāremīti.

208. "Tasmātiha tvā, ānanda, idampi tathāgatassa acchariyaṃ abbhutadhammaṃ dhārehi. Idhānanda, tathāgatassa veditā vedanā uppajjanti, veditā upaṭṭhahanti, veditā abbatthaṃ gacchanti veditā saññā uppajjanti, veditā

upaṭṭhahanti, veditā abbattham gacchanti veditā vitakkā uppajjanti, veditā upaṭṭhahanti, veditā abbattham gacchanti. Idampi kho, tvam, ānanda, tathāgatassa acchariyam abbhutadhammam dhārehīti. "Yampi, bhante, bhagavato veditā vedanā uppajjanti, veditā upaṭṭhahanti, veditā abbattham gacchanti veditā saññā... veditā vitakkā uppajjanti, veditā upaṭṭhahanti, veditā abbattham gacchanti. Idampāham, bhante, bhagavato acchariyam abbhutadhammam dhāremīti.

Idamavoca āyasmā ānando. Samanuñño sathā ahosi attamanā ca te bhikkhū āyasmato ānandassa bhāsitaṃ abhinandunti. Acchariyaabbhutasuttam niṭṭhitaṃ tatiyaṃ.

123. Acchariyaabbhutasuttavaṇṇanā [Atthakathā]

197. **Evam me sutanti** acchariyaabbhutasuttam. Tattha **yatra hi nāmāti** acchariyatthe nipāto. Yo nāma tathāgatoti attho. **Chinnapapañceti** ettha papañcā nāma taṇhā māno diṭṭhīti ime tayo kilesā. **Chinnavaṭumeti** ettha **vaṭumanti** kusalākusalakammavattam vuccati. **Pariyādinnavatteti** tasseva vevacanam. **Sabbadukkhavītivatteti** sabbam vipākavattasāṅkhātam dukkham vītivatte. **Anussarissatīti** idam yatrāti nipātavasena anāgatavacanam, attho panettha atītavasena veditabbo. Bhagavā hi te buddhe anussari, na idāni anussarissati. **Evamjaccāti** vipassīdayo khattiyajaccā, kakusandhādayo brāhmaṇajaccāti. **Evamgottāti** vipassīdayo koṇḍañṇagottā, kakusandhādayo kassapagottāti. **Evamsilāti** lokiyalokuttarasīlena evamsilā. **Evamdhammāti** ettha samādhipakkhā dhammā adhippetā. Lokiyalokuttarena samādhinā evamsamādhinoti attho. **Evampaññāti** lokiyalokuttarapaññāya evampaññā. **Evamvihārīti** ettha pana heṭṭhā samādhipakkhānam dhammānam gahitattā vihāro gahitova, puna kasmā gahitameva gaṇhātīti ce, na idam gahitameva. Idañhi nirodhasamāpattidīpanattham, tasmā evamnirodhasamāpattivihārīti ayamettha attho.

Evamvimuttāti ettha vikkhambhanavimutti tadaṅgavimutti samucchedavimutti paṭippassaddhivimutti nissaraṇavimuttīti pañcavidhā vimuttiyo. Tattha aṭṭha samāpattiyo sayam vikkhambhitehi nīvaraṇādīhi vimuttattā **vikkhambhanavimuttīti** saṅkham gacchanti. Aniccānupassanādikā satta anupassanā sayam tassa tassa paccanīkaṅgavasena paricattāhi niccasaññādīhi vimuttattā **tadaṅgavimuttīti** saṅkham gacchanti. Cattāro ariyamaggā sayam samucchinnehi kilesehi vimuttattā **samucchedavimuttīti** saṅkham gacchanti. Cattāri sāmāññaphalāni maggānubhāvena kilesānam paṭippassaddhante uppannattā **paṭippassaddhivimuttīti** saṅkham gacchanti. Nibbānam sabbakilesehi nissattā apagatattā dūre ṭhitattā **nissaraṇavimuttīti** saṅkham gataṃ. Iti imāsam pañcannam vimuttīnam vasena evamvimuttāti evamettha attho veditabbo.

199. **Tasmātihāti** yasmā tvam “tathāgatā acchariyā”ti vadasi, tasmā tam bhiyyoso mattāya paṭibhantu tathāgatassa acchariyā abbhutadhammāti. **Sato sampajānoti** ettha dvesampajāññāni manussaloke devaloke ca. Tattha vessantarajātake brāhmaṇassa dve putte datvā punadivase sakkassa devim datvā sakkena paṣīditvā dinne aṭṭha vare gaṇhanto –

“Ito vimuccamānāham, saggagāmī viśesagū;

Anivattī tato assam, aṭṭhametaṃ varaṃ vare”ti. (jā. 2.22.2300) –

Evam tusitabhavane me paṭisandhi hotūti varaṃ aggahesi, tato paṭṭhāya tusitabhavane uppajjissāmīti jānāti, idam manussaloke sampajāññam.

Vessantarattabhāvato pana cuto puna tusitabhavane nibbattivā nibbattosmīti aññāsi, idaṃ devaloke sampajāññaṃ.

Kim pana sesadevatā na jānantīti? No na jānanti. Tā pana uyyānavimānakapparukkhe oloketvā devanātakehi tūriyasaddena pabodhitā “mārisa ayaṃ devaloko tumhe idha nibbattā”ti sārītā jānanti. Bodhisatto paṭhamajavanavāre na jānāti, dutiyajavanato paṭṭhāya jānāti. Iccassa aññehi asādhāraṇajānaṃ hoti.

Aṭṭhāsīti ettha kiñcāpi aññepi devā tattha ṭhitā ṭhitamhāti jānanti, te pana chasu dvāresu balavatā iṭṭhārammaṇena abhibhuyyamānā satim viṣajjetvā attano bhuttapītabhāvampi ajānantā āhārūpacchedena kālaṃ karonti. Bodhisattassa kiṃ tathārūpaṃ ārammaṇaṃ natthīti? No natthi. So hi sesadeve dasahi ṭhānehi adhiggaṇhāti, ārammaṇena pana attānaṃ maddituṃ na deti, taṃ ārammaṇaṃ abhibhavitvā tiṭṭhati. Tena vuttaṃ – “sato sampajāno, ānanda, bodhisatto tusite kāye aṭṭhāsī”ti.

200. Yāvatāyukanti sesattabhāvesu kiṃ yāvatāyukaṃ na tiṭṭhattīti? Āma na tiṭṭhati. Aññadā hi dīghāyukadevaloke nibbatta tattha pāramiyo na sakkā pūretunti akkhīni nimīletvā adhimuttikālaṃkiriyaṃ nāma katvā manussaloke nibbattati. Ayaṃ kālaṃkiriyaṃ aññesaṃ na hoti. Tadā pana adinnadānaṃ nāma natthi, arakkhitasīlaṃ nāma natthi, sabbapāramīnaṃ pūritattā yāvatāyukaṃ aṭṭhāsī.

Sato sampajāno tusitā kāyā cavitvā mātukucchiṃ okkamatiti evaṃ tāva sabbapāramiyo pūretvā tadā bodhisatto yāvatāyukaṃ aṭṭhāsī. Devatānaṃ pana – “manussagaṇanāvasena idāni sattahi divasehi cuti bhavissati”ti pañca pubbanimittāni uppajjanti – mālā milāyanti, vatthāni kilissanti, kacchehi sedā muccanti, kāye dubbaṇṇiyaṃ okkamati, devo devāsane na saṅṭhāti.

Tattha **mālā**ti paṭisandhiggaṇadivase piḷandhanamālā. Tā kira saṭṭhisatasahassādhikā sattapaṇṇāsa-vassakoṭiyo amilāyitvā tadā milāyanti. **Vatthesupi** eseva nayo. Ettakaṃ pana kālaṃ devānaṃ neva sītaṃ na uṇhaṃ hoti, tasmim kāle sarīrato bindubinduvasena **sedā** muccanti. Ettakañca kālaṃ tesam sarīre khaṇḍiccapāliccādivasena **vivaṇṇatā** na paññāyati, devadhītā soḷasavassuddesikā viya, devaputtā vīsativassuddesikā viya khāyanti. Maraṇakāle pana nesam kilantarūpo attabhāvo hoti. Ettakañca nesam kālaṃ devaloke **ukkaṇṭhitā** nāma natthi, maraṇakāle pana nissasanti vijambhanti, sake āsane nābhiramanti.

Imāni pana pubbanimittāni, yathā loke mahāpuññaṃ rājarājamahāmattādīnaṃyeva ukkāpātabhūmicālacandaggāhādīni nimittāni

paññāyanti, na sabbesaṃ, evameva mahesakkhānaṃ devatānaṃyeva paññāyanti, na sabbesaṃ. Yathā ca manussesu pubbanimittāni nakkhattapāṭhakādayova jānanti, na sabbe, evameva tānipi sabbe devā na jānanti, paṇḍitā eva pana jānanti. Tattha ye ca mandena kusalakammaena nibbattā devaputtā, te tesu uppannesu – “idāni ko jānāti, kuhiṃ nibbattissāmā”ti bhāyanti. Ye mahāpuññā, te – “amhehi dinnāṃ dānaṃ rakkhitaṃ sīlaṃ bhāvitaṃ bhāvanaṃ āgamma uparidevalokesu sampattiṃ anubhavissāmā”ti na bhāyanti. Bodhisattopi tāni pubbanimittāni disvā “idāni anantare attabhāve buddho bhavissāmī”ti na bhāyi. Athassa tesu nimittesu pātubhūtesu dasasahassacakkavāḷadevatā sannipatitvā – “mārisa tumhehi dasa pāramiyo pūrentehi na sakkasampattiṃ na mārabrahmacakkavattisampattiṃ patthentehi pūritā, lokanittaraṇatthāya pana buddhattaṃ patthayamānehi pūritā. So vo idāni kālo mārisa buddhattāya, samayo mārisa buddhattāyā”ti yācanti.

Atha mahāsatto devatānaṃ paṭiññaṃ adatvāva kālādīpadesakulajanettiāyuparicchedavasena **pañcamahāvilokanaṃ** nāma vilokesi. Tattha “kālo nu kho, na kālo”ti paṭhamaṃ kālaṃ vilokesi. Tattha vassasatasahassato uddhaṃ vadḍhitaāyukālo kālo nāma na hoti. Kasmā? Tadā hi sattānaṃ jātijarāmarāṇāni na paññāyanti, buddhānañca dhammadesanā nāma tilakkhaṇamuttā natthi, tesāṃ aniccaṃ dukkhaṃ anattāti kathentānaṃ “kiṃ nāmetaṃ kathenti”ti neva sotuṃ na saddhātuṃ maññanti, tato abhisamayo na hoti, tasmim asati aniyāyānikaṃ sāsanaṃ hoti. Tasmā so akālo. Vassasatato ūnaāyukālopi kālo nāma na hoti. Kasmā? Tadā hi sattā ussannaakilesā honti, ussannaakilesānañca dinnovādo ovādatthāne na tiṭṭhati. Udahe daṇḍarāji viya khippaṃ vigacchati. Tasmā sopi akālo. Satasahassato pana paṭṭhāya heṭṭhā vassasatato paṭṭhāya uddhaṃ āyukālo kālo nāma. Tadā ca vassasatakālo hoti. Atha mahāsatto “nibbattitabbakālo”ti **kālaṃ** passi.

Tato **dīpaṃ** vilokento saporivāre cattāro dīpe oloketvā – “tīsu dīpesu buddhā na nibbattanti, jambudīpeyeva nibbattanti”ti dīpaṃ passi.

Tato – “jambudīpo nāma mahā, dasayojanasahassaparimāṇo, katarasmim nu kho padese buddhā nibbattanti”ti **desaṃ** vilokento majjhimadesaṃ passi. Majjhimadeso nāma “puratthimāya disāya gajaṅgalaṃ nāma nigamo”tiādinā nayena vinaye (mahāva. 259) vuttova. So pana āyāmato tīni yojanasatāni. Vitthārato aḍḍhatiyāni, parikkhepato navayojanasatānīti. Etasmiñhi padese cattāri aṭṭha soḷasa vā asaṅkhyeyyāni, kappasatasahassañca pāramiyo pūretvā sammāsambuddhā uppajjanti. Dve asaṅkhyeyyāni, kappasatasahassañca pāramiyo pūretvā paccekabuddhā uppajjanti, ekaṃ asaṅkhyeyyaṃ, kappasatasahassañca pāramiyo pūretvā sārīputtamoggallānādayo mahāsāvakaṃ uppajjanti, catunnaṃ mahādīpānaṃ dvisahassānaṃ parittadīpānañca issariyādhīpacakārakacakkavattirājāno uppajjanti,

aññe ca mahesakkhā khattiyabrāhmaṇagahapatimahāsālā uppajjanti. Idañcetta kapilavatthu nāma nagaraṃ, tattha mayā nibbattitabbanti niṭṭhamagamaṃsi.

Tato **kulaṃ** vilokento – “buddhā nāma lokasammate kule nibbattanti, idāni ca khattiyakulaṃ lokasammataṃ, tattha nibbattissāmi, suddhodano nāma rājā me pitā bhavissati”ti kulaṃ passi.

Tato **mātaraṃ** vilokento – “buddhamātā nāma lolā surādhattā na hoti, kappasatasahassaṃ pūritapāramī jātito paṭṭhāya akhaṇḍapañcasīlā hoti, ayañca mahāmāyā nāma devī edisā. Ayaṃ me mātā bhavissati. Kittakaṃ panassā āyū”ti āvajjanto – “dasannaṃ māsānaṃ upari satta divasāni”ti passi.

Iti imaṃ **pañcamahāvilocanaṃ** viloketvā – “kālo me mārisā buddhabhāvāyā”ti devatānaṃ saṅghaṃ karonto paṭiññaṃ datvā “gacchatha tumhe”ti tā devatā uyyojetvā tusitadevatāhi parivuto tusitapure nandanavanaṃ pāvīsi. Sabbadevalokesu hi nandanavanaṃ atthiyeva. Tattha naṃ devatā – “ito cuto sugatiṃ gaccha, ito cuto sugatiṃ gacchā”ti pubbekatakusalakammokāsaṃ sārāyamānā vicaranti. So evaṃ devatāhi kusalaṃ sārāyamānāhi parivuto tattha vicarantova cavi.

Evaṃ cuto cavāmīti pajānāti, cuticittaṃ na jānāti. Paṭisandhiṃ gahetvāpi paṭisandhicittaṃ na jānāti, imasmimṃ me ṭhāne paṭisandhi gahitāti evaṃ pana jānāti. Keci pana therā “āvajjanapariyāyo nāma laddhuṃ vaṭṭati, dutiyatatiyacittavāreyeva jānissati”ti vadanti. Tipiṭakamahāsīvatthero panāha – “mahāsattānaṃ paṭisandhi na aññesaṃ paṭisandhisadisā, koṭippattaṃ tesāṃ satisampajāññaṃ. Yasmā pana teneva cittaṃ taṃ cittaṃ nātumaṃ na sakkā, tasmā cuticittaṃ na jānāti. Cutikkhaṇepi cavāmīti pajānāti, paṭisandhiṃ gahetvāpi paṭisandhicittaṃ na jānāti, asukasmimṃ ṭhāne paṭisandhi gahitāti pajānāti, tasmimṃ kāle dasasahassī kampaṭi”ti. Evaṃ sato sampajāno mātukucchiṃ okkamanto pana ekūnavīsatiyā paṭisandhicittesu mettāpubbabhāgassa somanassa-sahagata-ñāṇasampayutta-asāṅkhārikakusalacittassa sadisamahāvīpākacittena paṭisandhiṃ gaṇhi. Mahāsīvatthero pana “upekkhāsahagatenā”ti āha.

Paṭisandhiṃ gaṇhanto pana āsālhipuṇṇamāyaṃ uttarāsālhanakkhattena aggahesi. Tadā kira mahāmāyā pure puṇṇamāya sattamadivasato paṭṭhāya vīgatasurāpānaṃ mālāgandhavibhūsanasaṃpannaṃ nakkhattakīlaṃ anubhavamānā sattame divase pāto vuṭṭhāya gandhodakena nhāyitvā sabbālaṅkāravibhūsitā varabhojanaṃ bhuñjitvā uposathaṅgāni adhiṭṭhāya sirīgabbhaṃ pavisitvā sirīsāyane nipannā niddaṃ okkamamānā idaṃ supinaṃ addasa – “cattāro kira naṃ mahārājāno sayaneneva saddhiṃ ukkhipitvā anottatadaṃ netvā ekamantaṃ aṭṭhaṃsu. Atha

nesaṃ deviyo āgantvā manussamalaharaṇatthaṃ nhāpetvā dibbavatthaṃ nivāsetvā gandhehi vilimpetvā dibbapupphāni piḷandhitvā tato avidūre rajatapabbato, tassa anto kanakavimānaṃ atthi, tasmim̐ pācīnato sīsamaṃ katvā nipajjāpesuṃ. Atha bodhisatto setavaravāraṇo hutvā tato avidūre eko suvaṇṇapabbato, tattha caritvā tato oruyha rajatapabbataṃ abhiruhitvā uttaradisato āgamaṃ kanakavimānaṃ pavisitvā mātaraṃ padakkhiṇaṃ katvā dakkhiṇapassaṃ phāletvā kucchim̐ pavitṭhasadiso ahoṣi.

Atha pabuddhā devī taṃ supinaṃ rañño ārocesi. Rājā pabhātāya rattiyaṃ catusatṭhimatte brāhmaṇapāmoḁkhe pakkosāpetvā haritūpalittāya lājādīhi katamaṅgalasakkārāya bhūmiyaṃ mahārahāni āsanāni paññāpetvā tattha nisinnānaṃ brāhmaṇānaṃ sappimadhusakkarābhisaṅkhārassa varapāyāsassa suvaṇṇarajatapātiyo pūretvā suvaṇṇarajatapātītiheva paṭikujjitvā adāsi, aññehi ca ahatavatthakapilagāvidānādīhi te santappesi. Atha nesaṃ sabbakāmasantappitānaṃ supinaṃ ārocāpetvā – “kiṃ bhavissatī”ti pucchi. Brāhmaṇā āhaṃsu – “mā cintayi mahārāja, deviyaṃ te kucchimhi gabbho paṭiṭṭhito, so ca kho purisagabbho, na itthigabbho, putto te bhavissati. So sace agāraṃ ajjhāvasissati, rājā bhavissati cakkavattī. Sace agārā nikkhamma pabbajissati, buddho bhavissati loke vivatṭacchado”ti. Evaṃ sato sampajāno bodhisatto tusitakāyā cavitvā mātukucchim̐ okkamati.

Tattha **sato sampajānoti** iminā catutthāya gabbhāvakkantiyaṃ okkamatiṭi dasseti. Catasso hi gabbhāvakkantiyo.

“Catasso imā, bhante, gabbhāvakkantiyo. Idha, bhante, ekacco asampajāno mātukucchim̐ okkamati, asampajāno mātukucchismim̐ ṭhāti, asampajāno mātukucchimhā nikkhamati, ayaṃ paṭhamā gabbhāvakkanti.

Puna caparaṃ, bhante, idhekacco sampajāno mātukucchim̐ okkamati, asampajāno mātukucchismim̐ ṭhāti, asampajāno mātukucchimhā nikkhamati, ayaṃ dutiyā gabbhāvakkanti.

Puna caparaṃ, bhante, idhekacco sampajāno mātukucchim̐ okkamati, sampajāno mātukucchismim̐ ṭhāti, asampajāno mātukucchimhā nikkhamati, ayaṃ tatiyā gabbhāvakkanti.

Puna caparaṃ, bhante, idhekacco sampajāno mātukucchim̐ okkamati, sampajāno mātukucchismim̐ ṭhāti, sampajāno mātukucchimhā nikkhamati, ayaṃ catutthā gabbhāvakkanti”ti (dī. ni. 3.147).

Etāsu paṭhamā lokiyamanussānaṃ hoti, dutiyā asītimahāsāvakaṇaṃ, tatiyā dvinnāṃ aggasāvakaṇaṃ paccekabodhisattānaṃca. Te kira kammajavātehi uddhampādā adhosirā anekasataporise papāte viya yonimukhe tālacchiggalena hatthī viya ativiya sambādheṇa yonimukheṇa nikkhamamānā anantaṃ dukkhaṃ pāpuṇanti. Tena nesāṃ “mayāṃ nikkhamāmā”ti sampajānatā na hoti. Catutthā sabbaññubodhisattānaṃ. Te hi mātukucchiṃ paṭisandhiṃ gaṇhantāpi jānanti, tattha vasantāpi jānanti. Nikkhamanakālepi nesāṃ kammajavātā uddhampāde adhosire katvā khipitūṃ na sakkonti, dve hatthe pasāretvā akkhīni ummīletvā ṭhitakāva nikkhamanti.

201. Mātukucchiṃ okkamātīti ettha mātukucchiṃ okkanto hotīti attho. Okkante hi tasmiṃ evaṃ hoti, na okkamamāne. **Appamāṇoti** buddhappamāṇo, vipuloti attho. **Uḷāroti** tasseva vevacanaṃ. **Devānubhāvanti** ettha devānaṃ ayamānubhāvo – nivatthavatthassa pabhā dvādasa yojanāni pharati, tathā sarīrassa, tathā alaṅkāraṇassa, tathā vimānaṇassa, taṃ atikkamitvāti attho.

Lokantarikāti tiṇṇaṃ tiṇṇaṃ cakkavālānaṃ antarā ekeko lokantarikā hoti, tiṇṇaṃ sakatacakkānaṃ pattānaṃ vā aññamaññaṃ āhacca ṭhapitānaṃ majjhe okāso viya. So pana lokantarikanirayo parimāṇato aṭṭhajojanasahasso hoti. **Aghāti** niccavivaṭā. **Asaṃvutāti** heṭṭhāpi appatiṭṭhā. **Andhakārāti** tamabhūtā. **Andhakāratimisāti** cakkhuviññāṇupattinivāraṇato andhabhāvakaraṇatimisena samannāgatā. Tattha kira cakkhuviññāṇaṃ na jāyati. **Evaṃmahiddhikāti** candimasūriyā kira ekappahāreṇeva tīsu dīpesu paññāyanti, evaṃmahiddhikā. Ekekāya disāya navanavayojanasatasahassāni andhakāraṃ vidhamitvā ālokaṃ dassenti, evaṃ mahānubhāvā. **Ābhāya nānubhontīti** attano pabhāya nappahonti. Te kira cakkavālapabbataṇaṃ vemajjhena caranti, cakkavālapabbataṇaṃ atikkamma lokantarikanirayo, tasmā te tattha ābhāya nappahonti.

Yepi tattha sattāti yepi tasmiṃ lokantaramahāniraye sattā upapannā. Kiṃ pana kammaṃ katvā te tattha uppajjantīti? Bhāriyaṃ dāruṇaṃ mātāpitūnaṃ dhammikasamaṇabrāhmaṇānaṃca upari aparādhaṃ aññaṇaṃca divase divase pāṇavadhādisāhasikakammaṃ katvā uppajjanti tambapaṇṇidīpe abhayacorānāgacorādayo viya. Tesāṃ atabhāvo tigāvatiko hoti, vaggulīnaṃ viya dīghanakhā honti. Te rukkhe vaggulīyo viya nakhehi cakkavālapāde lagganti. Yadā pana saṃsappantā aññamaññaṇaṃ hatthapāsaṃ gatā honti, atha “bhakkho no laddho”ti maññaṃanā tattha vāvaṭā viparivattitvā lokasandhārakaudake patanti. Vāte paharante madhukaphalāni viya chijjitvā uduke patanti. Patitamattā ca accantakhāre uduke piṭṭhapiṇḍi viya vilīyanti.

Aññepi kira bho santi sattāti – “yathā mayam mahādukkham anubhavāma, evam aññepi kira sattā idam dukkham anubhavantā idhūpapannā”ti tam divasaṃ passanti. Ayaṃ pana obhāso ekayāgupānamattampi na tiṭṭhati, yāvatā niddāyitvā pabuddho ārammaṇaṃ vibhāveti, tattakaṃ kālaṃ hoti. Dīghabhāṇakā pana “accharāsaṅghātamattameva vijjubhāso viya niccharitvā kiṃ idanti bhaṇantānaṃyeva antaradhāyati”ti vadanti. **Saṅkampaṭīti** samantato kampati. Itaradvayaṃ purimapasseva vevacanaṃ. Puna **appamāṇo cātiādi** nigamanatthaṃ vuttaṃ.

202. Cattāro devaputtā catuddisaṃ ārakkhāya upagacchantīti ettha **cattāro**ti catunnaṃ mahārājūnaṃ vasena vuttaṃ, dasasahassacakkavāle pana cattāro cattāro katvā cattālīsadasasahassā honti. Tattha imasmiṃ cakkavāle mahārājāno khaggahatthā āgantvā bodhisattassa ārakkhaṇatthāya upagantvā sirīgabbhaṃ pavitṭhā, itare gabbhadvārato paṭṭhāya avaruddhapamsupisācakādiyakkhagaṇe paṭikkamāpetvā yāva cakkavālā ārakkhaṃ gaṇhimsu.

Kimatthaṃ panāyaṃ rakkhā āgatā? Nanu paṭisandhikkhaṇe kalalakālato paṭṭhāya sacepi koṭisatasahassā mārā koṭisatasahassaṃ sineruṃ ukkhipitvā bodhisattassa vā bodhisattamātuyā vā antarāyakaṇatthaṃ āgaccheyyūṃ, sabbe antarāva antaradhāyeyyūṃ. Vuttampi cetam bhagavatā ruhiruppādavatthusmiṃ – “atṭhānametaṃ, bhikkhave, anavakāso, yaṃ parūpakkamena tathāgatam jīvitaṃ voropeyya. Anupakkamena, bhikkhave, tathāgatā parinibbāyanti. Gacchatha tumhe, bhikkhave, yathāvihāraṃ, arakkhiyā, bhikkhave, tathāgatā”ti (cūḷava. 341). Evametam, na parūpakkamena tesam jīvitarāyo atthi. Santi kho pana amanussā virūpā duddasikā, bheravarupā pakkhino, yesam rūpaṃ disvā saddam vā sutvā bodhisattamātu bhayaṃ vā santāso vā uppajjeyya, tesam nivāraṇatthāya rakkhaṃ aggahesuṃ. Apica kho bodhisattassa puññatejena sañjātagāravā attano gāravacoditāpi te evamakamsu.

Kim pana te antogabbhaṃ pavisitvā ṭhitā cattāro mahārājāno bodhisattamātuyā attānaṃ dassenti na dassenti? Nahānamaṇḍanabhojanādisarīrakiccakāle na dassenti, sirīgabbhaṃ pavisitvā varasayane nipannaḱāle pana dassenti. Tattha kiñcāpi amanussadassanaṃ nāma manussānaṃ sappatibhayaṃ hoti, bodhisattamātā pana attano ceva puttassa ca puññānubhāvena te disvā na bhāyati, pakatiantepurapālakesu viya assā tesu cittaṃ uppajjati.

203. Pakatiyā sīlavatīti sabbhāveneva sīlasampannā. Anuppanne kira buddhe manussā tāpasaparibbājakānaṃ santike vanditvā ukkuṭikaṃ nisīditvā sīlaṃ gaṇhanti, bodhisattamātāpi kāladevilassa isino santike gaṇhāti. Bodhisatte pana

kucchigate aññassa pādamūle nisīdituṃ nāma na sakkā, samāsane nisīditvā gahitasīlampi avaññā kāraṇamattaṃ hoti. Tasmā sayameva sīlaṃ aggahesīti vuttaṃ hoti.

Purisesūti bodhisattassa pitaraṃ ādiṃ katvā kesuci manussesu purisādhippāyacittaṃ nuppajjati. Tañca kho bodhisatte gāravena, na pahīnakilesatāya. Bodhisattamātu rūpaṃ pana sukusalāpi sippikā potthakammādīsipi kātuṃ na sakkonti, taṃ disvā purisassa rāgo nuppajjatīti na sakkā vattuṃ. Sace pana taṃ rattacitto upasaṅkamtukāmo hoti, pādā na vahanti, dibbasāṅkhalikā viya bajjhanti. Tasmā “anatikkamanīyā”tiādi vuttaṃ.

Pañcannaṃ kāmaguṇānanti pubbe “kāmaguṇūpasamhita”nti purisādhippāyavasena vatthupaṭikkhepo kathito, idha ārammaṇappaṭilābho dassito. Tadā kira “deviyā evarūpo putto kucchismiṃ uppanno”ti, sutvā samantato rājāno mahagghaābharaṇatūriyādivasena pañcadvārārammaṇavathhubhūtaṃ paṇṇākāraṃ pesenti, bodhisattassa ca bodhisattamātuyā ca katakamassa ussannattā lābhasakkāraṃ pamāṇaparicchedo nāma natthi.

204. Akilantakāyāti yathā aññā itthiyo gabbhabhārena kilamanti, hatthapādā uddhumātakādīni pāpuṇanti, na evaṃ tassā koci kilamatho ahoṣi. **Tirokucchigatanti** antokucchigataṃ. Kalalādikālaṃ atikkamitvā sañjātaṅgapaccaṅgaṃ ahīnindriyabhāvaṃ upagataṃyeva passati. Kimatthaṃ passati? Sukhavāsattaṃ. Yatheva hi mātā puttana saddhiṃ nisinnā vā nipannā vā “hatthaṃ vā pādaṃ vā olambantaṃ ukkhipitvā saṅghapessāmī”ti sukhavāsattaṃ puttāṃ oloketi, evaṃ bodhisattamātāpi yaṃ taṃ mātu utthānagamanaparivattananisajjādīsū uṇhasītaṇikatittakakaṭukāhāraajjhoharaṇakālesu ca gabbhassa dukkhaṃ uppajjati, atthi nu kho me taṃ puttassāti sukhavāsattaṃ bodhisattaṃ olokayamānā pallaṅkaṃ ābhujitvā nisinnaṃ bodhisattaṃ passati. Yathā hi aññe antokucchigatā pakkāsayaṃ ajjhottharivā āmāsayaṃ ukkhipitvā udarapaṭalaṃ piṭṭhito katvā piṭṭhikaṇṭakaṃ nissāya ukkuṭikā dvīsū muṭṭhīsū hanukaṃ ṭhapetvā deve vassante rukkkhasusire makkaṭā viya nisīdanti, na evaṃ bodhisatto. Bodhisatto pana piṭṭhikaṇṭakaṃ piṭṭhito katvā dhammāsane dhammakathiko viya pallaṅkaṃ ābhujitvā puratthābhimukho nisīdati. Pubbe katakammaṃ panassā vatthuṃ sodheti, suddhe vatthumhi sukhumacchavilakkhaṇaṃ nibbattati. Atha naṃ kucchigataṃ taco paṭicchādetuṃ na sakkoti, oloketiyā bahi ṭhito viya paññāyati. Tamatthaṃ upamāya vibhāvento **seyyathāpīti**ādimāha. Bodhisatto pana antokucchigato mātaraṃ na passati. Na hi antokucchiyaṃ cakkhuvīññānaṃ uppajjati.

205. Kālaṃ karotīti na vijātabhāvapaccayā, āyuparikkhayeneva. Bodhisattena vasitaṭṭhānañhi cetiyakuṭṭhisadisam hoti aññesam aparibhogam, na ca sakkā bodhisattamātaram apanetvā aññam aggamahesitṭhāne ṭhpetunti tattakamyeva bodhisattamātu āyuppamāṇam hoti, tasmā tadā kālaṃ karoti. Katarasmim pana vaye kālaṃ karotīti? Majjhimavaye. Paṭhamavayasmiñhi sattānaṃ attabhāve chandarāgo balavā hoti, tena tadā sañjātagabbhā itthī taṃ gabbhaṃ anurakkhituṃ na sakkonti, gabbho bahvābādho hoti. Majjhimavayassa pana dve koṭṭhāse atikkamma tatiyakoṭṭhāse vatthuṃ visadaṃ hoti, visade vatthumhi nibbattā dārakā arogā honti. Tasmā bodhisattamātāpi paṭhamavaye sampattiṃ anubhavitvā majjhimavayassa tatiyakoṭṭhāse vijāyitvā kālaṃ karoti.

Nava vā dasa vāti ettha vā-saddena vikappanavasena satta vā atṭha vā ekādasa vā dvādasa vāti evamādīnampi saṅgaho vedītabbo. Tattha sattamāsajāto jīvati, sītuṇhakkhamo pana na hoti. Aṭṭhamāsajāto na jīvati, sesā jīvanti.

Ṭhitāvāti ṭhitāva hutvā. Mahāmāyāpi devī upavijaññā nātikulagharam gamissāmīti rañño ārocesi. Rājā kapilavatthuto devadahanagaragāmimaggaṃ alaṅkārapetvā devim suvaṇṇasivikāya nisīdāpesi. Sakalanagaravāsino sakyā parivāretvā gandhamālādīhi pūjayamānā devim gahetvā pāyimsu. Sā devadahanagarassa avidūre lumbinisālavanuyyānaṃ disvā uyyānavicaraṇatthāya cittam uppādetvā rañño saññam adāsi. Rājā uyyānaṃ paṭijaggāpetvā ārakkham saṃvidahāpesi. Deviyā uyyānaṃ pavitṭhamattāya kāyadubbalyam ahosi, athassā maṅgalasālamūle sirīsayanam paññāpetvā sāṇiyā parikkhipimsu. Sā antosāṇim pavisitvā sālāsākhāṃ hatthena gahetvā atṭhāsi. Athassā tāvadeva gabbhavuṭṭhānaṃ ahosi.

Devā naṃ paṭhamam paṭiggaṇhantīti khīṇāsavā suddhāvāsabrahmāno paṭiggaṇhanti. Kathaṃ? Sūtivesam gaṇhitvāti eke. Taṃ pana paṭikkhipitvā idaṃ vuttam – tadā bodhisattamātā suvaṇṇakhacitam vattham nivāsetvā macchakkhisadisam dukūlapaṭam yāva pādantāva pārūpitvā atṭhāsi. Athassā sallahukam gabbhavuṭṭhānaṃ ahosi dhammakaraṇato udakanikkhamanasadisam. Atha te pakatibrahmaveseneva upasaṅkamitvā paṭhamam suvaṇṇajālena paṭiggahesum. Tesam hatthato manussā dukūlacumbatakena paṭiggahesum. Tena vuttam – “devā naṃ paṭhamam paṭiggaṇhanti pacchā manussā”ti.

206. Cattāro naṃ devaputtāti cattāro mahārājāno. **Paṭiggahetvāti** ajinappaveṇiyā paṭiggahetvā. **Mahesakkhoti** mahātejo mahāyaso lakkhaṇasampannoti attho.

Visadova nikkhamatīti yathā aññe sattā yonimagge laggantā bhaggavibhaggā nikkhamanti, na evaṃ nikkhamati, alaggo hutvā nikkhamatīti attho. **Udenā**ti udakena. **Kenaci asucinā**ti yathā aññe sattā kammajavātehi uddhampādā adhosirā yonimagge pakkhittā sataporisanarakapapātaṃ patantā viya tālacchiddena nikkaddhiyamānā hatthī viya mahādukkhaṃ anubhavantā nānāasucimakkhitāva nikkhamanti, na evaṃ bodhisatto. Bodhisattañhi kammajavātā uddhampādaṃ adhosiraṃ kātuṃ na sakkonti. So dhammāsanato otaranto dhammakathiko viya nisseṇito otaranto puriso viya ca dve hatthe ca pāde ca pasāretvā t̥hitakova mātukucchisambhavena kenaci asucinā amakkhitova nikkhamati.

Udakassa dhārāti udakavattīyo. Tāsu sītā suvaṇṇakaṭāhe patati, uṇhā rajatakaṭāhe. Idañca pathavītale kenaci asucinā asammissaṃ tesam pāṇīyaparibhojanīyaudakañceva aññehi asādhāraṇaṃ kīḷanaudakañca dassetaṃ vuttaṃ. Aññassa pana suvaṇṇarajataghaṭehi āhariyamānaudakassa ceva haṃsavattakādipokkharāṇigatassa ca udakassa paricchedo natthi.

207. Sampatijātoti muhuttajāto. Pāḷiyaṃ pana mātukucchito nikkhantamatto viya dassito, na pana evaṃ datṭhabbaṃ. Nikkhantamattañhi taṃ paṭhamaṃ brahmāno suvaṇṇajālena paṭiggaṇhimsu, tesam hatthato cattāro mahārājāno maṅgalasammatāya sukhasamphassāya ajinappaveṇiyā, tesam hatthato manussā dukūlacumbatakena, manussānaṃ hatthato mucchivā pathaviyaṃ patitṭhito.

Setamhi chatte anudhāriyamāneti dibbasetacchatte anudhāriyamāne. Ettha ca chattassa parivārāni khaggādīni pañca rājakakudhabhaṇḍānīpi āgatāneva. Pāḷiyaṃ pana rājagamane rājā viya chattameva vuttaṃ. Tesu chattameva paññāyati, na chattaggāhakā. Tathā khagga-tālavaṇṭa-morahatthaka-vāḷabījani-uṇhīsamattāyeva paññāyanti, na tesam gāhakā. Sabbāni kira tāni adissamānarūpā devatā gaṇhimsu. Vuttampi cetam –

“Anekasākhañca sahasamaṇḍalaṃ,
Chattaṃ marū dhārayumantalikkhe;
Suvaṇṇadaṇḍā vipatanti cāmarā,
Na dissare cāmarachattagāhakā”ti. (su. ni. 693);

Sabbā ca disāti idaṃ sattapadavītiḥārūpari t̥hitassa viya sabbadisānuvilokanaṃ vuttaṃ, na kho panevaṃ datṭhabbaṃ. Mahāsatto hi manussānaṃ hatthato mucchivā puratthimadisam olokesi, anekacakkavāḷasahassāni ekaṅgaṇāni ahesuṃ. Tattha devamanussā gandhamālādīhi pūjayamānā – “mahāpurisa idha tumhehi sadisopi natthi, kuto uttaritaro”ti āhaṃsu. Evaṃ catasso disā, catasso anudisā, hetṭhā, uparīti dasapi disā anuviloketvā attanā sadisaṃ adisvā ayaṃ uttarā disāti sattapadavītiḥārena agamāsīti evamettha attho datṭhabbo.

Āsabhinti uttamam. **Aggoti** guṇehi sabbapaṭhamo. Itarāni dve padāni etasseva vevacanāni. **Ayamantimā jāti, natthi dāni punabbhavoti** padadvayena imasmim attabhāve pattaḅbaṃ arahattaṃ byākāsi.

Ettha ca samehi pādehi pathaviyaṃ patitṭhānaṃ catuiddhipādapāṭilābhassa pubbanimittam, uttarābhimukhabhāvo mahājanaṃ ajjhottharivā abhibhavivā gamanassa pubbanimittam, sattapadagamanam sattabojjhaṅgaratanapaṭilābhassa pubbanimittam, dibbasetacchattadhāraṇam vimutticchattapaṭilābhassa pubbanimittam, pañcarājakakudhabhaṇḍāni pañcahi vimuttīhi vimuccanassa pubbanimittam, disānuvilokanam anāvaraṇāṇānapaṭilābhassa pubbanimittam, āsabhīvācābhāsanam appaṭivattiyadhammacakkappavattanassa pubbanimittam. “Ayamantimā jāti”ti sīhanādo anupādisesāya nibbānadhātuyā parinibbānassa pubbanimittanti veditabbaṃ. Ime vārā pāliyaṃ āgatā, sambahulavāro pana āgato, āharivā dīpetabbo.

Mahāpurisassa hi jātadivase dasasahasilokadhātu kampi. Dasasahasilokadhātumhi devatā ekacakkavāle sannipatiṃsu. Paṭhamam devā paṭiggahiṃsu, pacchā manussā. Tantibaddhā vīṇā cammabaddhā bheriyo ca kenaci avādītā sayameva vajjiṃsu, manussānaṃ andubandhanādīni khaṇḍākhaṇḍam bhijjiṃsu. Sabbarogā ambilena dhotatambamalam viya vigacchiṃsu, jaccandhā rūpāni passiṃsu. Jaccabaddhirā saddam suṇiṃsu, pīṭhasappī javanasampannā ahesum, jātijalānampi eḷamūgānaṃ sati patiṭṭhāsi, videse pakkhandanāvā supaṭṭanaṃ pāpuṇiṃsu, ākāsaṭṭhakabhūmaṭṭhakaratanāni sakatejobhāsītāni ahesum, verino mettacittam paṭilabhiṃsu, avīcimhi aggi nibbāyi. Lokantare āloko udapādi, nadīsu jalam na pavatti, mahāsamuddesu madhurasadisam udakam ahosi, vāto na vāyi, ākāsapabbatarukkagatā sakuṇā bhassivā pathavīgatā ahesum, cando atiroci, sūriyo na uṇho na sītalo nimmalo utusampanno ahosi, devatā attano attano vimānavāre thatvā apphoṭanaselaṇacelukkhepādīhi mahākīḷam kīḷiṃsu, cātuddīpikamahāmegho vassi, mahājanaṃ neva khudā na pipāsā pīḷesi, dvārakavāṭāni sayameva vivariṃsu, pupphūpagaphalūpagā rukkhā pupphaphalāni gaṇhiṃsu, dasasahasilokadhātu ekaddhajamālā ahoṣīti.

Tatrāpissa dasasahasilokadhātukampo sabbaññutañānapaṭilābhassa pubbanimittam, devatānaṃ ekacakkavāle sannipāto dhammacakkappavattanakāle ekappahārena sannipatitvā dhammapaṭiggahaṇassa pubbanimittam, paṭhamam devatānaṃ paṭiggahaṇam catunnam rūpāvacarajjhānānaṃ paṭilābhassa pubbanimittam. Pacchā manussānaṃ paṭiggahaṇam catunnam arūpajjhānānaṃ paṭilābhassa pubbanimittam, tantibaddhavīṇānaṃ sayam vajjanaṃ anupubbavīhārapaṭilābhassa pubbanimittam, cammabaddhabherīnaṃ vajjanaṃ mahatiyā dhammabheriyā anussāvanassa pubbanimittam, andubandhanādīnaṃ

chedo asmimānasamucchedassa pubbanimittam, sabbarogavigamo
sabbakilesavigamassa pubbanimittam, jaccandhānam rūpadassanam
dibbacakkhupaṭilābhassa pubbanimittam, jaccabadhirānam saddassavanam
dibbasotadhātupaṭilābhassa pubbanimittam, pīṭhasappīnam javanasampadā
catuiddhipādādhigamassa pubbanimittam, jaḷānam satipatiṭṭhānam
catusatipaṭṭhānapaṭilābhassa pubbanimittam, videsapakkhandanāvānam
supaṭṭanasampāpuṇanam catupaṭṭisambhidādhigamassa pubbanimittam, ratanānam
sakatejohāsittam yaṃ lokassa dhammobhāsam dassessati tassa pubbanimittam.

Verīnam mettacittapaṭilābho catubrahmavihārapaṭilābhassa pubbanimittam,
avīcimhi agginibbānam ekādasagginibbānassa pubbanimittam, lokantarāloko
avijjandhakāram vidhamitvā nāṇālokadassanassa pubbanimittam, mahāsamuddassa
madhuratā nibbānarahena ekarasabhāvassa pubbanimittam, vātassa avāyanam
dvāsaṭṭhiditṭhigatabhindanassa pubbanimittam, sakuṇānam pathavīgamanam
mahājanassa ovādam sutvā pāṇehi saraṇagamanassa pubbanimittam, candassa
ativirocanam bahujanakantatāya pubbanimittam, sūriyassa
uṇhasītavivajjanautusukhatā kāyikacetasikasukhuppattiyā pubbanimittam,
devatānam vimānadvāresu apphoṭanādīhi kīlanam buddhabhāvam patvā udānam
udānassa pubbanimittam, cātuddīpikamahāmeghavassanam mahato
dhammameghavassanassa pubbanimittam, khudāpīlanassa abhāvo
kāyagatāsatiamatapaṭilābhassa pubbanimittam, pipāsāpīlanassa abhāvo
vimuttisukhena sukhitabhāvassa pubbanimittam, dvārakavāṭānam sayameva
vivaraṇam aṭṭhaṅgikamaggadvāravivaraṇassa pubbanimittam, rukkhānam
pupphaphalagahaṇam vimuttipupphehi pupphitassa ca
sāmaññaphalabhārabharitabhāvassa ca pubbanimittam, dasasahassilokadhātuyā
ekaddhajamālatā ariyaddhajamālāmālitāya pubbanimittanti vedittabham. Ayaṃ
sambahulavāro nāma.

Ettha pañhe pucchanti – ‘yadā mahāpuriso pathaviyaṃ patiṭṭhahitvā
uttarābhimukho gantvā āsabhim vācam bhāsati, tadā kiṃ pathaviyā gato, udāhu
ākāsenā? Dissamāno gato, udāhu adissamāno? Acelako gato, udāhu
alaṅkatappaṭiyatto? Daharo hutvā gato, udāhu mahallako? Pacchāpi kiṃ tādiso
ahosi, udāhu puna bāladārako’ti? Ayaṃ pana pañho heṭṭhā lohapaṣāde
saṅghasannipāte tipītakacūḷābhayattherena vissajjitova. Thero kirettha niyati
pubbekatakamma-issaranimmānavādavasena taṃ taṃ bahuṃ vatvā avasāne evaṃ
byākāsi – ‘mahāpuriso pathaviyaṃ gato, mahājanassa pana ākāse gacchanto viya
ahosi. Dissamāno gato, mahājanassa pana adissamāno viya ahosi. Acelako gato,
mahājanassa pana alaṅkatappaṭiyattova upaṭṭhāsi. Daharova gato, mahājanassa pana
soḷasavassuddesiko viya ahosi. Pacchā pana bāladārakova ahosi, na tādiso’ti. Evaṃ

vutte parisā cassa ‘‘buddhena viya hutvā bho therena pañho kathito’’ti attamanā ahosi. Lokantarikavāro vuttanayo eva.

Viditāti pākāṭā hutvā. Yathā hi sāvakā nahānamukhadhovanakhādānapivanādikāle anokāsagate atītasāṅkhāre nippadese sammāsituṃ na sakkonti, okāsapattayeva sammāsanti, na evaṃ buddhā. Buddhā hi sattadivasabbhantare vavatthitasāṅkhāre ādito paṭṭhāya sammāsivā tilakkhaṇaṃ āropetvāva vissajjenti, tesam avipassitadhammo nāma natthi, tasmā ‘‘viditā’’ti āha. Sesam sabbattha uttānamevāti.

Papañcasūdaniyā majjhimanikāyaṭṭhakathāya

Acchariyaabbhutasuttavaṇṇanā niṭṭhitā.